VIỆN HOÁ HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN
INSTITUTE OF NATURAL PRODUCT CHEMISTRY
Trung tâm Hóa Môi trường – CTC
CENTER FOR ENVIRONMENTAL CHEMISTRY - CTC

Địa chỉ/Address: P704, Nhà 1H,
18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại/Tel: (84-4) 3 7916624
Fax : (84-4) 3 7564390
email: quynhltp@yahoo.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử)

Tên mẫu thử/ Name of Sample : Nước ăn uống

Khách hàng/ Customer : Công ty TNHH Kapano Việt Nam

Địa chỉ : 39 Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông, Hà Nội

Nội dung : Xét nghiệm nước thành phẩm Máy lọc nước RO Kapano

Vị trí mẫu : Nước thành phẩm tại đầu ra của Máy lọc nước RO Kapano

Số mẫu/ Quantity of Sample : 01 mẫu

Ngày gửi mẫu/ Date of Sampling : 20/8/2013

Chỉ tiêu vi sinh vật:

TT	Chỉ tiêu phân tích	Lượng mẫu	Kết quả đo	QCVN 06:2010/BYT
1	E.coli hoặc coliform chịu nhiệt	1x250ml	0	0
2	Coliform tổng số	1x250ml	0	0
3	Streptococci feacal	1x250ml	0	0
4	Pseudomonas aeruginose	1x250ml	0	0
5	Bào tử vi khuẩn kị khí khử Sulphit	1x250ml	0	0

Chỉ tiêu hóa lý:

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả đo	QCVN 06:2010/BYT
1	Stibi	mg/l	0,00236	≤ 0,02
2	Asen	mg/l	0,00356	≤ 0,01
3	Bari	mg/l	0,0064	≤ 0,7
4	Bor	mg/l	0,028	≤ 0,5

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.*
2. *Tên mẫu, tên khách hàng và tiêu chuẩn so sánh được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*

VIỆN HOÁ HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN
INSTITUTE OF NATURAL PRODUCT CHEMISTRY
Trung tâm Hóa Môi trường – CTC
CENTER FOR ENVIRONMENTAL CHEMISTRY - CTC

Địa chỉ/Address: P704, Nhà 1H,
18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại/Tel: (84-4) 3 7916624
Fax : (84-4) 3 7564390
email: quynhltp@yahoo.com

5	Bromat	mg/l	0,00413	≤ 0,01
6	Cadmi	mg/l	0,00034	≤ 0,003
7	Clor	mg/l	0,01	≤ 5
8	Clorat	mg/l	0,098	≤ 0,7
9	Clorit	mg/l	0,018	≤ 0,7
10	Crom	mg/l	0,0009	≤ 0,05
11	Đồng	mg/l	0,01	≤ 2,0
12	Cyanid	mg/l	0,0042	≤ 0,07
13	Fluorit	mg/l	0,01	≤ 1,5
14	Chì	mg/l	0,00354	≤ 0,01
15	Mangan	mg/l	0,008	≤ 0,4
16	Thủy ngân	mg/l	0,00028	≤ 0,006
17	Molybden	mg/l	0,00186	≤ 0,7
18	Nickel	mg/l	0,00243	≤ 0,7
19	Nitrat (tính theo NO_3^-)	mg/l	0,273	≤ 50
20	Nitrit (tính theo NO_2^-)	mg/l	0,002	≤ 3
21	Selen	mg/l	0,00218	≤ 0,01

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2013.

Xác nhận của Cơ quan	Phụ trách	Thử nghiệm viên
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ TỔNG HỢP VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN Lê Tất Thành	Quynh	Ngọc
	Lê Thị Phương Quỳnh	Nguyễn Thị Bích Ngọc

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.*
2. *Tên mẫu, tên khách hàng và tiêu chuẩn so sánh được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*